

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Phát triển thanh niên tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Chương trình), như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THANH NIÊN VÀ CÔNG TÁC THANH NIÊN**

Tính đến nay, tỉnh Kiên Giang có 312.308 thanh niên (có 175.971 thanh niên thường xuyên có mặt tại địa phương), chiếm 18,06% dân số, 38,8% lực lượng lao động trong tỉnh. Trong đó, nữ chiếm 51%, dân tộc thiểu số chiếm 15%, thanh niên nông thôn 70%). Tổng số đoàn viên là 68.673, chiếm tỷ lệ 21,99% tổng số thanh niên toàn tỉnh; trong đó đoàn viên địa bàn dân cư chiếm 34,2%, đoàn viên trong trường học chiếm 49,8%, đoàn viên là công chức, viên chức chiếm 9,7%, đoàn viên trong doanh nghiệp chiếm 1,9%, đoàn viên khối lực lượng vũ trang chiếm 4,3%, đoàn viên là dân tộc thiểu số chiếm 11,6%.

Nhìn chung, đại bộ phận thanh niên có ý chí vượt qua khó khăn, khát vọng vươn lên trong học tập, lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với Tổ quốc và nhân dân, tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng của đoàn, hội. Nguyện vọng của đa số thanh niên hiện nay là có việc làm, thu nhập ổn định, đời sống văn hóa tinh thần, môi trường sống và làm việc tốt để phát huy trí tuệ của tuổi trẻ, mong muốn được Đảng, nhà nước, xã hội quan tâm, tin tưởng để được cống hiến và trưởng thành đóng góp sức mình vào công cuộc xây dựng đất nước và sự phát triển của tỉnh nhà.

Sáu 10 năm thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Kiên Giang giai đoạn 2012 - 2020, tình hình thanh niên trong tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Phần lớn thanh niên có nâng lên về nhận thức, tư tưởng cách mạng, có tri thức và lòng yêu nước, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc, xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng. Năng động, sáng tạo trong học tập



và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất kinh doanh; trình độ học vấn và tay nghề ngày càng nâng lên. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận thanh niên thiếu hoài bão, thích hưởng thụ lười lao động, xa rời truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; do ảnh hưởng xấu từ các thông tin tiêu cực trên mạng internet, việc sử dụng mạng xã hội quá nhiều mà không có kỹ năng chọn lọc các thông tin hữu ích đã làm cho một số thanh niên chạy theo lối sống “ảo”, thực dụng,...; đời sống vật chất, văn hóa của thanh niên vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hải đảo còn nhiều hạn chế; khả năng hội nhập, kỹ năng thực hành xã hội của thanh niên chưa cao.

Thời gian tới, tình hình kinh tế - xã hội phát triển ổn định cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và xu thế hội nhập quốc tế đã mở ra nhiều cơ hội cho thanh niên Việt Nam nói chung và thanh niên tỉnh Kiên Giang nói riêng. Thanh niên được tiếp cận với những công nghệ tiên tiến, những ứng dụng khoa học hiện đại; được tạo điều kiện phát huy sức sáng tạo, năng động, nhiệt huyết của tuổi trẻ; được cập nhật kiến thức thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp; ... từ đó góp phần hình thành nên một lực lượng thanh niên có tri thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, tác phong chuyên nghiệp,... nâng lên cơ hội tìm được việc làm, cải thiện thu nhập. Bên cạnh đó, thanh niên còn phải đối mặt với nhiều thách thức như các ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thị trường (hàng nhái, hàng giả, kém chất lượng, các văn hóa phẩm độc hại,...), thanh niên dễ rơi vào lối sống thực dụng, làm giàu không chính đáng; việc sử dụng mạng internet, các trang mạng xã hội nhưng không biết chọn lọc, thanh niên dễ bị kẻ xấu lợi dụng, làm lệch lạc ý chí, tư tưởng,... Ngoài ra, những vấn đề về biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh cũng ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống tinh thần, vật chất của một bộ phận thanh niên.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng thế hệ thanh niên Kiên Giang phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### **2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

*a) Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên*

- Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, biên giới, hải đảo và thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

***b) Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo***

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

- Đến năm 2030, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

- Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.

***c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao***

- Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Hằng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Đến năm 2030, phấn đấu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có ít nhất 28.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

**d) Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên**

Hằng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: Tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hằng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nam, nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

**d) Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên**

- Hằng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

**e) Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc**

- Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- Đến năm 2030, phấn đấu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hằng năm có từ 50 - 70% thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự được hỗ trợ vay vốn để phát triển kinh tế, có từ 30 - 50% Đảng viên hoàn thành nghĩa vụ quân sự được quy hoạch vào các chức danh của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương ở cơ sở.

- Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp**

a) Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên đến các cấp, các ngành, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên.

b) Chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên trong thực hiện Chương trình.

#### **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên**

a) Rà soát, tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật về thanh niên. Đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các chính sách cho thanh niên phù hợp với tình hình mới. Triển khai pháp luật có liên quan, các điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế mà Việt Nam tham gia, ký kết.

b) Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm huy động tối đa các nguồn lực phát triển thanh niên; chú trọng các chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.



c) Triển khai, thực hiện tốt các chính sách phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng tài năng trẻ trong nước và tài năng trẻ đang công tác, học tập, sinh sống ở nước ngoài về tham gia xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

d) Triển khai, thực hiện các chính sách ưu đãi, thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại khu kinh tế - quốc phòng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

### **3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật**

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên năm 2020, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết phát triển thanh niên Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên.

b) Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn; trong đó, chú trọng nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

c) Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; trong đó, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; dự phòng bệnh không lây nhiễm; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên.

d) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

đ) Phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; quản lý việc sử dụng mạng xã hội thiếu chuẩn mực, thiếu văn minh của thanh niên; có chế tài xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của thanh niên trong việc đấu tranh, phản bác với các âm mưu chống phá cách mạng, chính quyền, nhà nước của các thế lực thù địch trên không gian mạng.

### **4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên**

a) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các chương trình đào tạo ngoại ngữ trên



mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và biên giới, hải đảo được tiếp cận; học tập miễn phí.

b) Triển khai cơ chế hợp tác giữa các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu trên địa bàn tỉnh với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên.

c) Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên.

d) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên; trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên di cư, thanh niên công nhân tại các khu công nghiệp.

### **5. Nguồn lực thực hiện Chương trình**

a) Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó, bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, kinh phí triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình mới của tỉnh và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách của địa phương.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước để triển khai thực hiện Chương trình; tạo điều kiện duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.

### **6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thực hiện Chương trình**

a) Tích cực triển khai và thực hiện các điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế về thanh niên; giao lưu thanh niên.

b) Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

### **7. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình**

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Thực hiện tốt thông tin và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện và hoạch định chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

### **8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức đoàn thể và thanh niên**



a) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp; Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh; Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c) Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở Chương trình này các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch kinh phí thực hiện 5 năm và hàng năm các nội dung công việc liên quan; Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp và phối hợp Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. UBND huyện, thành phố cân đối ngân sách bảo đảm kinh phí cho việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên trên địa bàn.

#### **V. CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030.

Tổ chức sơ kết giai đoạn 1 vào năm 2025 và tổng kết Chương trình vào năm 2030.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình, Chiến lược; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và phát động phong trào thi đua, công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược; Chương trình.

b) Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

c) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

d) Đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các cấp xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình khi xây dựng quy hoạch, kế



hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh có quan liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược, Chương trình và báo cáo Chính phủ, Bộ Nội vụ; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chiến lược, Chương trình vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

## **2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh**

a) Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chiến lược, Chương trình; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình theo quy định.

c) Xây dựng Kế hoạch thực hiện hàng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển của ngành, lĩnh vực.

d) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm.

đ) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định trong Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

e) Bảo đảm kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện Chiến lược, Chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên.

g) Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của các địa phương.

h) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

i) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình của cơ quan, đơn vị mình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

## **3. Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành và các cơ quan liên quan đẩy mạnh, tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Y tế và các sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch triển khai



chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản toàn diện trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **5. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển thanh niên trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **6. Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang và các cơ quan thông tin đại chúng**

Chú trọng dành thời lượng phát sóng, số lượng bài viết để định hướng tuyên truyền, giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân, hướng nghiệp, kỹ năng sống; đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

### **7. UBND các huyện, thành phố**

a) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo phân cấp quản lý.

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chiến lược, Chương trình; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược, Chương trình theo quy định.

c) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030; ban hành Kế hoạch phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của địa phương và hoàn thiện hệ thống thông tin về thanh niên theo hướng dẫn của các sở, ngành liên quan.

đ) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên các cấp; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

e) Hằng năm, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương.

g) Hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng, thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.



**8. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Kiên Giang chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh, Hội Sinh viên Việt Nam của tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật**

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chiến lược, Chương trình; phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

b) Hướng dẫn tổ chức đoàn thanh niên các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên ở địa phương xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thành tích thực hiện Chiến lược, Chương trình theo quy định của pháp luật.

c) Khuyến khích, huy động thanh niên tham gia đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung của Chiến lược, Chương trình.

d) Giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Chiến lược, Chương trình theo quy định của pháp luật; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thanh niên.

**9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia quản lý nhà nước và giám sát việc thực hiện Chiến lược, Chương trình.

Trên đây là Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2030 của UBND tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- Trường Đại học Kiên Giang;
- Liên hiệp các Hội KH và KT tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Hội Liên hiệp Thanh niên VN tỉnh;
- Hội Sinh viên VN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu: VT, nvthanh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Lưu Trung**